

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Số: **64/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/TLST/HNGĐ ngày 28/01/2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1963;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Chi, sinh năm 1969;

Cùng HKTT: 118c -C5, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Cùng nơi ở: Phòng 1704 Tòa nhà Golden Field, số 24 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/2/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/2/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Ông Lê Văn Thành và bà Nguyễn Thị Hồng Chi.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lê Nguyễn Hoàng Giang, sinh ngày 29/04/1996 và cháu Lê Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 08/10/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Thành, bà Chi mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Thành chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Hoàn trả cho ông Thành 150.000 đồng tiền

án phí ly hôn sơ thẩm ông đã nộp tại dự phí tại biên lai số 0021197 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND tp Hà Nội;*
- *Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND p Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).